

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **104/2020/HS-PT**
Ngày 24 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ T**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành

Các thẩm phán: Ông Hồ Văn Việt

Ông Phạm Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú T xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2020/TLPT- HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến T. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXXPT-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2020.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tiến T, sinh ngày 01/10/1957 tại Đông H, Thái B; nơi ĐKKHKT: Tổ 15B, khu 7, phường Gia C, thành phố Việt T, tỉnh Phú T; Chỗ ở: Đội 10, xã Trung V, thành phố Việt T, tỉnh Phú T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như T và bà Vũ Thị Th; Vợ 1: Phạm Thị L, sinh năm 1958 (đã chết); vợ 2: Lương Thị Thanh K; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1979, con nhỏ sinh năm 1984; tiền án: 01 (Bản án số 107/2009/HSST ngày 24/4/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Việt T, tỉnh Phú T phạt Nguyễn Tiến T 6.000.000đồng về tội “Đánh bạc” và án phí 50.000đồng. Toán đã thi hành xong án phí ngày 24/4/2009 và nộp tiền phạt 6.000.000đồng ngày 05/5/2020), tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/12/2019 tại tổ 15B, khu 7, phường Gia C, thành phố Việt T, tỉnh Phú T cho đến nay. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Hữu L - Sinh năm 1958 - Luật sư

Địa chỉ: Công ty Luật Hợp Danh Hùng V Phú T: Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú T. (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hỏi 18 giờ 10 phút, ngày 26/12/2019, tại phòng ăn “Đồ Sơn” của nhà hàng San Hô thuộc tổ 15, khu Minh H, phường Tiên C, thành phố Việt T, tỉnh Phú T, tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Phú T đã phát hiện Nguyễn Thị Thu H, Đỗ Thị Xuân H và Nguyễn Văn L đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, Nguyễn Thị Thu H đã giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng lắp sim số thuê bao 0979752028, 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus có số thuê bao 0966728725. Qua kiểm tra tại mục “tin nhắn” phần “hộp thư đi và đến” có nhiều tin nhắn mua bán số lô, số đề. Đỗ Thị Xuân H đã giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh bên trong lắp sim số 0364554374 tại mục “tin nhắn” trong phần “hộp thư đi và đến” có tin nhắn số lô, số đề. Kiểm tra chiếc điện thoại di động của Nguyễn Văn L không có tin nhắn mua bán số lô, số đề.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc, tạm giữ của Nguyễn Thị Thu H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, có số IMEI: 013845006511094 bên trong lắp sim số 0979752028 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu ghi, có số IMEI: 355876067243752, bên trong lắp sim số 0966728725; Đỗ Thị Xuân H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh, có số Serial: 353423094103774, bên trong lắp sim số 0364554374.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thu H khai nhận ngày 26/12/2019 có mua bán số lô, số đề với nhiều người với tổng số tiền khoảng 80.000.000đồng; Đỗ Thị Xuân H khai nhận ngày 26/12/2019 có mua bán số lô, số đề với Nguyễn Hồng H với số tiền là 3.690.000đồng (Ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng). Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Thu H tại Tân Tiến, phường Tân Dân, thành phố Việt T, tỉnh Phú T. Kết quả: Không thu giữ được gì.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi đánh bạc của các bị cáo như sau:

1. Hành vi của Nguyễn Thị Thu H: Do không có công ăn việc làm ổn định, lại cần có tiền để chi tiêu cho bản thân, nên Nguyễn Thị Thu H đã tham gia đánh bạc dưới hình thức đứng ra nhận các bảng số lô, số đề, sau đó tập hợp lại chuyển một phần và tự lập bảng đánh lô, đề để đánh bạc. Về số lô, H nhận của khách 19.000đồng/1 điểm và chuyển 19.000đồng/1 điểm, trúng 1 điểm lô được nhận 70.000đồng. Về số đề: H lấy của khách 73% số tiền đánh đề và chuyển 72%, trúng 1.000đồng tiền đề được nhận 70.000đồng (gấp 70 lần), việc thanh toán tiền thắng thua diễn ra vào ngày hôm sau, H tham gia đánh bạc bắt đầu từ ngày 24/12/2019.

Ngày 26/12/2019, Nguyễn Thị Thu H đã sử dụng số thuê bao 0979752028 để nhận tin nhắn lô đề và chuyển tin nhắn lô đề gồm:

- Nhận 01 (một) tin nhắn lô, đề từ số thuê bao 0972391695 của Nguyễn Tiến T với tổng số tiền là 16.800.000đồng (Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

- Nhận 02 (hai) tin nhắn lô đề từ số thuê bao 0394773069 của Nguyễn Thị Minh Đ với tổng số tiền là 18.380.000đồng (Mười tám triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

- Nhận 02 (hai) tin nhắn lô, đề từ số thuê bao 0377748025 của Nguyễn Thị Thanh H với tổng số tiền là 3.120.000đồng (Ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, đối với tin nhắn H gửi đến do không liên lạc được với H nên H đã chủ động nhắn tin hủy giao dịch lô, đề.

- Chuyển 03 (ba) tin nhắn lô, đề đến số thuê bao 0397033970 của Nguyễn Văn L, sinh năm 1982 có HKTT tại: P.1911 HHA Tân Tây Đ, Tân L, huyện Đan Ph, Tp.Hà N, hiện tạm trú tại phường Dịch V, quận Cầu G, Hà N với tổng số tiền là 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

- Chuyển 03 (ba) tin nhắn lô, đề đến số thuê bao 0968993662 của Kiều Duy Tuân, sinh năm 1962, ở tại số 16, ngõ 1, Đốc Ngữ, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, Hà Nội với tổng số tiền là 9.380.000đồng (Chín triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền bằng lô, đề H nhận và chuyển trong ngày 26/12/2019 là 79.560.000đồng (Bảy mươi chín triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra, chỉ chứng minh được số tiền dùng vào hành vi đánh bạc do H nhận tin nhắn lô, đề của Nguyễn Tiến T là 16.800.000đồng, Nguyễn Thị Minh Đ số tiền là 18.380.000đồng. Số tiền còn lại là 44.380.000đồng là sau khi nhận H đã lập bằng lô, đề đánh tiếp với Nguyễn Văn L, Kiều Duy T, nhưng do các đối tượng này vắng mặt tại địa phương, nên chưa có căn cứ xử lý đối với H về số tiền này dùng vào đánh bạc. Đối với tin nhắn lô, đề mà H nhận của Hr với tổng số tiền là 3.120.000đồng, do H và Hr tự hủy giao dịch với nhau, nên không có căn cứ xử lý.

Ngày 26/12/2019, Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Tiến T, Nguyễn Thị Minh Đ, Nguyễn Văn L, Kiều Duy T chưa thanh toán tiền bằng lô, đề cho nhau. Hành vi của H bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng, vì vậy Nguyễn Thị Thu H phải chịu trách nhiệm hình sự đánh bạc với Nguyễn Tiến T và Nguyễn Thị Minh Đ với tổng số tiền là 35.180.000đồng.

2. Hành vi của Nguyễn Tiến T: Thông qua hình thức nhắn tin qua điện thoại và biết Nguyễn Thị Thu H là người nhận bằng lô, đề. Ngày 26/12/2019, T đã có hành vi mua số lô, số đề và sử dụng số thuê bao 0972391695 nhắn 01 (một) tin nhắn đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề đến số 0979752028 của Nguyễn Thị Thu H với tổng số tiền là 16.800.000đồng. T và H chưa thanh toán tiền bằng lô, đề cho nhau. Hành vi của T bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng, vì vậy T phải chịu trách nhiệm số tiền tham gia đánh bạc với H là 16.800.000đồng.

3. Hành vi của Nguyễn Thị Minh Đ: Biết H là chủ lô, đề vì có mối quan hệ anh em họ hàng với H (H là vợ của em trai Đ). Ngày 26/12/2019 Đ sử dụng số thuê bao 0394773069 nhắn 02 (hai) tin nhắn đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề đến số thuê bao 0979752028 của Nguyễn Thị Thu H với tổng số tiền là 18.380.000đồng (Mười tám triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng). Ngoài ra, ngày 26/12/2019 Nguyễn Thị Minh Đ sử dụng số thuê bao 0394773069 nhắn 02 (hai) tin nhắn đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề đến số 0377748025 của Nguyễn Thị Thanh Hr với tổng số tiền là 4.090.000đồng (Bốn triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền bảng lô, đề của Nguyễn Thị Minh Đ chuyển ngày 26/12/2019 là 22.470.000đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngày 26/12/2019, Nguyễn Thị Minh Đ và Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Thanh Hr chưa thanh toán tiền bảng lô, đề cho nhau.

Ngày 25/12/2019, Đ bắt đầu tham gia đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Quá trình đánh bạc Đ thua nên không thu lời được đồng nào.

Hành vi của Đ bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng, vì vậy, Nguyễn Thị Minh Đ phải chịu trách nhiệm hình sự đánh bạc với Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Thanh Hr với tổng số tiền đánh bạc là 22.470.000đồng.

4. Hành vi của Nguyễn Thị Thanh Hr:

Do không có công ăn việc làm ổn định lại cần có tiền để chi tiêu nên Nguyễn Thị Thanh Hr đứng ra nhận các bảng số lô, số đề sau đó tập hợp lại chuyển một phần và tự lập bảng đánh lô, đề để đánh bạc.

- Ngày 26/12/2019 Hr đã sử dụng số thuê bao 0377748025 để nhận tin nhắn lô đề và chuyển tin nhắn lô đề gồm:

- Nhận 02 (hai) tin nhắn lô đề từ số thuê bao 0394773069 của Nguyễn Thị Minh Đr với số tiền 4.090.000đồng (Bốn triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

- Chuyển 06 (sáu) tin nhắn lô đề đến số thuê bao 0376852983 của một người tên G ở Vĩnh T, tỉnh Vĩnh P (không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể) với số tiền 7.520.000đồng (bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

- Chuyển 02 (hai) tin nhắn lô, đề đến số 0979752028 của chị Nguyễn Thị Thu H với tổng số tiền 3.120.000đồng (ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng). Tuy nhiên đối với tin nhắn Hr gửi đến do liên lạc không được với H nên Hr đã chủ động nhắn tin hủy giao dịch lô, đề.

- Chuyển 10 (mười) tin nhắn lô, đề từ nick Zalo “Gia huy” đăng ký bởi số 0377748025 cho Nguyễn Văn Th thông qua Zalo có nick “Bmm” số tiền 7.410.000đồng (bảy triệu bốn trăm mười nghìn đồng). Sau khi có kết quả mở thưởng bảng Hr chuyển cho Th trúng $40.000.đ \times 70.000.đ = 2.800.000đ$. Như vậy Hr đánh bạc với Th ngày 26/12/2019 là: 10.210.000đ (Mười triệu hai trăm mười nghìn đồng)

Tổng số tiền bảng lô, đề của Nguyễn Thị Thanh Hr nhận, chuyển ngày 26/12/2019 là 24.940.000đồng (hai mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngày 26/12/2019 Nguyễn Thị Thanh Hr và Nguyễn Thị Minh Đ, Nguyễn Văn Th, một người tên G chưa thanh toán tiền bảng lô, đề với nhau.

Ngày 24/12/2019, Hr bắt đầu tham gia đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Quá trình đánh bạc Hr thua nên không thu lời được đồng nào.

Hành vi của Hr chuyển 02 (hai) tin nhắn lô, đề vào ngày 26/12/2019 đến số 0979752028 của bị cáo Nguyễn Thị Thu H với tổng số tiền 3.120.000đồng (ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng). Tuy nhiên đối với tin nhắn Hr gửi đến do liên lạc không được với bị cáo H nên Hr đã chủ động nhắn tin hủy giao dịch lô, đề. Do vậy Hr không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Hành vi của bị cáo Hr với bị cáo Đ bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng, vì vậy, Hr phải chịu trách nhiệm hình sự đánh bạc với Đ tổng số tiền là 4.090.000đồng (Bốn triệu không trăm chín mươi nghìn đồng). Hành vi của Hr với Th bị phát hiện sau khi có kết quả mở thưởng, Hr phải chịu trách nhiệm hình sự đánh bạc với Th tổng số tiền là 10.210.000đ (Mười triệu hai trăm mười nghìn đồng). Tổng số tiền Hr đánh bạc ngày 26/12/2019 là 14.300.000đồng (Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

5. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th:

Do quen biết với bị cáo Nguyễn Thị Thanh Hr, nên đã thỏa thuận nhận bảng lô, đề của Hr. Ngày 26/12/2019, Th sử dụng zalo có nick “Bmm” nhận 10 tin nhắn lô đề từ nick zalo “Gia Huy” của Hr với số tiền là 7.410.000đồng (bảy triệu bốn trăm mười nghìn đồng), Sau khi có kết quả mở thưởng bảng Hr chuyển cho Th trúng $40.000.đ \times 70.000.đ = 2.800.000đ$. Như vậy Th đánh bạc với Hr ngày 26/12/2019 là: 10.210.000đ (Mười triệu hai trăm mười nghìn). Ngày 26/12/2019 Th và Hr chưa thanh toán tiền bảng lô, đề cho nhau.

Ngày 24/12/2019, Th bắt đầu tham gia đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Quá trình đánh bạc Th thua nên không thu lời được đồng nào.

Hành vi của Th với Hr bị phát hiện sau khi có kết quả mở thưởng, vì vậy, Nguyễn Văn Th phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đánh bạc với Hr ngày 26/12/2019 là: 10.210.000đ (Mười triệu hai trăm mười nghìn).

- Về động cơ, mục đích, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội của các bị cáo: Do các bị cáo không có việc làm ổn định, lười lao động và do háms lờ, nên các bị cáo lao vào con đường thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức mua bán số lô, số đề để kiếm lời.

- Vật chứng vụ án gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, có số IMEI: 013845006511094 bên trong có lắp sim số 0979752028; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu ghi, có số IMEI: 355876067243752 bên trong lắp sim số: 0966728725 của Nguyễn Thị Thu H.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng, có số IMEI: 355079/08/647444/01; IMEI: 355080/08/0647444/01 bên trong có lắp sim số 0377748025 của Nguyễn Thị Thanh Hr.

- Tạm giữ Nguyễn Văn Th số tiền 3.000.000đồng (số tiền này Th tự nguyện nộp).

- Đối với Nguyễn Văn L là người mà Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Hồng H khai nhận đó là người nhận bằng lô, đề qua tin nhắn điện thoại di động do Hà và H chuyển ngày 26/12/2019. Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập nhiều lần nhưng Nguyễn Văn Lr không có mặt tại địa phương, xác minh thông tin chủ thuê bao số 0397033970 là chị Trần Thị Tú L, sinh năm 1983, ở khu 8, phường Nông T, thành phố Việt T, tỉnh Phú T và chị L khai nhận chưa dùng số này bao giờ, không biết Lr là ai. Do vậy, chưa có căn cứ để xử lý với Lr, nên Cơ quan điều tra tiếp tục triệu tập đối với Lr, khi nào chứng minh được sẽ đề cập xử lý sau. Đồng thời, do hành vi của Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Hồng H không liên quan gì đến nhau, nên ngày 15/3/2020 Cơ quan điều tra đã tách thành hai vụ án độc lập và chuyển vật chứng theo từng vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với Kiều Duy T là người mà H khai nhận đã chuyển tin nhắn lô, đề cho T. Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh triệu tập nhiều lần, nhưng T đều vắng mặt tại địa phương, nên chưa làm rõ được để xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục triệu tập đối với T, khi nào chứng minh được sẽ đề cập xử lý.

- Đối với người tên là G mà Nguyễn Thị Thanh Hr khai nhận đã chuyển tin nhắn lô, đề cho G ở Vĩnh T, Vĩnh P. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định: Số thuê bao 0376852983 là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988, ở Thổ T, huyện Vĩnh T, Vĩnh P. Hiện nay vắng mặt tại địa phương, mặt khác, Hr không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của G, nên không làm rõ được để xử lý đối với G.

- Đối với Nguyễn Văn L là người đã ăn uống cùng H và Hr tại nhà hàng San Hô. Quá trình điều tra xác định, L chỉ là người đi cùng, kiểm tra máy điện thoại của L không có tin nhắn lô, đề và L khai nhận không tham gia đánh bạc bằng hình thức lô, đề nên không đề cập xử lý.

- Xác minh tài sản xác định: Nguyễn Thị Thu H phải thuê nhà để ở, nên không có tài sản gì; Nguyễn Văn Thành số cùng với bố mẹ trong một căn nhà cấp 4, có diện tích đất khoảng 150m² được xây dựng trên tổng diện tích 2.000m²; Nguyễn Tiến T đứng tên mảnh đất 72m² có xây nhà; Nguyễn Thị Thanh Hr đứng tên 01 mảnh đất có diện tích 32m² có xây nhà cấp 4; Nguyễn Thị Minh Đ cùng với chồng đứng tên 01 mảnh đất có diện tích 32m², xây nhà 3 tầng.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2020/HS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Việt T, tỉnh Phú T đã quyết định đối với bị cáo Nguyễn Tiến T:

Căn cứ vào khoản 1,3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm r,s,t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự .

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 03(Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo: 20.000.000đồng để sung quỹ nhà nước

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo kháng, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22/7/2020, bị cáo Nguyễn Tiến T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tình tiết tái phạm đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đề nghị:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến T. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2020/HS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Việt T, tỉnh Phú T.

* Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Căn cứ vào Bản án HSST số 107/2009/HSST ngày 24/4/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Việt T, tỉnh Phú T xử phạt bị cáo Toán số tiền 6.000.000đ là hình phạt chính và 50.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Toán đã nộp tiền án phí hình sự ngày 24/4/2009 và nộp số tiền 6.000.000đ hình phạt chính ngày 05/5/2020. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt T, tỉnh Phú T đã ra Quyết định thi hành số 181 ngày 10/6/2009 và giấy báo tự nguyện thi hành án số 292/GB-THA ngày 24/7/2009 đối với bị cáo Toán nhưng không có căn cứ thể hiện đã giao quyết định thi hành án và giấy báo tự nguyện thi hành án cho bị cáo Toán. Như vậy, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự thì thời hiệu thi hành bản án là 05 năm đối với trường hợp xử phạt tiền...

Theo hồ sơ thi hành án của Chi cục thi hành án Việt T, tỉnh Phú T đối với bị cáo Toán thì từ ngày 10/6/2009 đến ngày 19/7/2016 thì Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt T có biên bản xác minh điều kiện thi hành án đối với bị cáo Toán. Như vậy, thời gian Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt T, tỉnh Phú T không thi hành bản án là hơn 07 năm. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì bị cáo Toán thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích kể từ ngày 24/4/2015.

Từ những căn cứ nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” đối với bị cáo Toán theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đồng thời cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Tiến T kháng cáo trong hạn luật định, được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt T, tỉnh Phú T đã truy tố, không oan sai. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ căn cứ cho rằng:

Ngày 26/12/2019, Nguyễn Thị Thu H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức nhận số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại với Nguyễn Tiến T và Nguyễn Thị Minh Đ với tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 35.180.000đồng; Nguyễn Thị Minh Đ đã tham gia đánh bạc với Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Thanh Hr với tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 22.470.000đồng; Nguyễn Tiến T tham gia đánh bạc với Nguyễn Thị Thu H số tiền là 16.800.000đồng; Nguyễn Thị Thanh Hr tham gia đánh bạc với Nguyễn Thị Minh Đ và Nguyễn Văn Th với tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 14.300.000đồng; Nguyễn Văn Th tham gia đánh bạc với Nguyễn Thị Thanh Hr với tổng số tiền là 10.210.000đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” cần xử lý nghiêm minh theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với đề nghị xem xét lại tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích tại Bản án số 107/2009/HSST ngày 24/4/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Việt T, tỉnh Phú T phạt Nguyễn Tiến T 6.000.000đ về tội “Đánh bạc” và án phí 50.000đ. Bị cáo đã thi hành xong án phí ngày 24/4/2009 và nộp tiền phạt 6.000.000đ ngày 05/5/2020. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận bị cáo có mặt tại phiên tòa sơ thẩm ngày 24/4/2009 và được biết bị cáo phải thi hành khoản tiền 6.000.000đ là hình phạt chính. Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt T, tỉnh Phú T đã ra Quyết định Thi hành án số 181 ngày 10/6/2009 và có giấy báo tự nguyện thi hành án số 292/GB-THA ngày 24/7/2009 nhưng bị cáo không thi hành. Mặt

khác theo quy định tại tiểu mục 7, mục I của Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tố tụng hành chính thì bị cáo không đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và xác định bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh việc bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét chấp nhận.

Đối với đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử sơ thẩm cân nhắc khi quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Do bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên căn cứ vào khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo thuộc trường hợp không được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đề nghị bác đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo không có căn cứ theo quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến T. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2020/HS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Việt T, tỉnh Phú T.

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm r,s,t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự .

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án

[3] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TA; VKSND; CA; Chi cục THADS
- Tp Việt T, T. Phú T;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Thành